

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 91/2019/HS-ST

Ngày 12/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Từ Thanh Đào**

- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Phan Ngọc Đáng** – Cán bộ hưu trí Hiệu trưởng Tiểu học An Thới 2.

2. Ông: **Huỳnh Văn Nhân** – Cán bộ hưu trí Quân khu 9

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Bảo Quốc**, kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 651/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn T**, sinh ngày 24/6/2002 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: phường L, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn T, sinh năm 1973 (sống) và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1970 (sống); Anh, chị, em ruột: có 01 người; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/7/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy.

Bị cáo bị bắt ngày 12/7/2019. Bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Nguyễn Thị Thủy N – Trợ giúp viên pháp lý của Trung **B** Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo: ông Trần Văn T (cha ruột bị cáo). Địa chỉ: phường Long H, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2. **Cao Văn D**, sinh ngày 01/9/1996 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: xã B, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Cao Văn T, sinh năm 1968 (sống) và bà Võ Thị D, sinh năm 1964 (sống); Anh, chị, em ruột: có 02 người; Vợ: Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1996 (chung sống như vợ chồng); con: 01 người, sinh năm 2015; Tiền án: 01 lần, ngày 04/8/2015 bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn xử phạt 06 tháng tù về tội: “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1, Điều 257 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2015, chưa chấp hành phần án phí hình sự sơ thẩm; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy.

3. **Đoàn Văn H**, sinh năm 15/10/1997 tại Cần Thơ.

Nơi cư trú: xã Thuyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đoàn Văn V, sinh năm 1974 (sống) và bà Lê Thị T, sinh năm 1975 (sống); Anh, chị, em ruột: có 01 người; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2019 tại Nhà tạm giữ Công an quận Bình Thủy.

Bị cáo Cao Văn D, Đoàn Văn H bị bắt ngày 11/7/2019. Bị Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ truy tố về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Đoàn Văn V**, sinh năm: 1974. Địa chỉ: xã T, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.(có mặt)

2. Ông **Dương H**, sinh năm: 1958. Địa chỉ: khu vực A, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 11/7/2019, tại trước số 106, đường Trần Quang Diệu, khu vực 3, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Bình Thủy kết hợp Công an phường An Thới tuần tra và phát hiện Đoàn Văn H và Cao Văn D có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra và phát hiện H và D đang có hành vi vận chuyển 03 gói nilon bên trong có chứa ma túy.

Tang vật thu giữ: gồm 03 gói nilon bên trong có chứa ma túy; 02 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 xe máy hiệu FutureF1 màu vàng, đen mang biển kiểm soát: 65K1-060.34.

Quá trình điều tra Đoàn Văn H, Cao Văn D khai nhận: vào lúc 19 giờ 20 phút ngày 11/7/2019 H gọi điện thoại rủ D thỏa thuận sẽ mua gói ma túy với giá 500.000 đồng. D đồng ý nên sau đó H điều khiển xe máy chở D, khi đến đầu hẻm đường vào nhà trọ của T dừng xe và đưa cho D 470.000 đồng, còn 30.000 đồng để đổ xăng. D đi bộ vào

nhà trọ của T đưa 470.000 đồng và lấy 03 gói ma túy đi lên xe để H chạy đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt.

Căn cứ kết luận số 469/KL – PC09 ngày 17/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: gói tinh thể không màu trong 03 gói nilon gửi giám định, được niêm phong có chữ ký của Đoàn Văn H, Cao Văn D là ma túy, khối lượng 0,3284 gam, loại Methamphetamine.

Qua làm việc với Cao Văn D nhận dạng được đối tượng Trần Văn T. Xác định lời khai là có căn cứ nên Cơ quan điều tra tiến hành ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với T. Sau đó, khi lực lượng phát hiện T đang trên đường, lực lượng Công an thấy có nghi vấn nên yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. T liền bỏ gói nghi là ma túy trên tay xuống đường thì bị lực lượng lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ tang vật gồm có: 01 gói nilon được hàn kín bên trong có chứa ma túy; 02 điện thoại di động hiệu Samsung và Nokia, 01 xe máy hiệu Atila Elizebeth màu đỏ BKS: 65D1-290.09, 01 bóp da, 01 thẻ ATM Đông Á tên Trần Văn T.

Qua làm việc T thừa nhận: T quen biết người tên Hồ Linh T (Toàn Mèo). Cách ngày bị bắt khoảng 02 tháng, T biết B bán ma túy nên đến sống chung để giao ma túy cho B. T thừa nhận ngày 11/7/2019 khi D điện thoại cho T hỏi mua ma túy thì T điện thoại cho B, B chỉ ma túy giấu trong ống sắt ở sân phơi đồ, T lấy ma túy bán cho D. Sau đó thì B kêu T đi giao ma túy cho người tên Quý ở đường Đồng Ngọc Sứ thì bị lực lượng bắt. Ngoài ra, T khai còn bán ma túy cho D 02 lần và bán ma túy cho nhiều người khác nhưng không xác định tên họ và địa chỉ cụ thể.

Căn cứ vào kết luận số 470/KL-PC09 ngày 17/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: “Gói tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định, được niêm phong có chữ ký của Trần Văn T là ma túy, khối lượng 4,6156 gam, loại Methamphetamine.

Đối với Hồ Linh T (Toàn mèo), quá trình điều tra xác định được B có cư trú tại khu vực Bình Hòa, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Hiện tại B đã bỏ đi khỏi địa phương nên không làm việc được. Do chưa đủ căn cứ để xử lý đối với B và tên Quý chưa xác minh được tên họ và địa chỉ cụ thể nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy tiếp tục xác minh, khi nào có đủ cơ sở chứng minh sẽ xử lý sau.

Đối với các xe thu giữ gồm: xe 65K1-06034 là của ông Đoàn Văn V (cha ruột Đoàn Văn H), khi H sử dụng xe này để đi mua ma túy ông V không biết nên không xem xét xử lý đối với ông V; đối với xe 65D1-290.09 do ông Dương H đứng tên chủ sở hữu, H cho con là **Dương Thị T** mượn sử dụng việc **Th** cho T mượn xe này đi giao ma túy ông H không biết nên không xem xét xử lý hình sự đối với ông H.

Căn cứ vào tình tiết và chứng cứ nêu trên, tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Đoàn Văn V, ông Dương H trình bày: ông V, ông H vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày trong quá trình điều tra, biên bản lấy lời khai, phía ông V, ông H cho rằng: chiếc xe 65K1-06034 ông V cho bị cáo H mượn xe không biết bị cáo H sử dụng xe làm phương tiện vận chuyển ma túy, còn đối với chiếc xe 65D1-290.09 ông H cho bà Th (con ruột ông) mượn sử dụng, sau đó bà Th cho ai mượn ông không biết, hiện bà Th ở đâu, đi đâu làm gì ông không biết nên không cung cấp địa

chỉ cho cơ quan tố tụng được. Nay, ông V, H yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét nhận lại xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy luận tội và tranh luận:

Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Văn D, Đoàn Văn H phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự, bị cáo Trần Văn T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo D phải chịu 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; Áp dụng Điều 38, khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự đề nghị mức phạt tù đối với bị cáo H phải chịu 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 38, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo T phải chịu từ 06 năm tù đến 07 năm tù. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý tang vật trong vụ án như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 03 gói nilon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu của Đoàn Văn H, Cao Văn D, khối lượng còn lại 0,2742 gam; loại Methamphetamine (bút lục: 179); 01 gói nilon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu của Trần Văn T khối lượng còn lại 4,4453gam, loại Methamphetamine (bút lục 178).

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo H ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo T do đây là tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim: 0799697592, 0772115723 của bị cáo D; 02 sim: 0907964592 của bị cáo H; 01 sim: 0765920848 của bị cáo T do các bị cáo dùng vào việc phạm tội

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM Đông Á tên Trần Văn T, 01 bóp da đã qua sử dụng của bị cáo T do không còn giá trị sử dụng và bị cáo cũng đồng ý không nhận lại tài sản này.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung không sim cho bị cáo T, do đây là tài sản không dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại chiếc xe 65K1-06034 cho ông Đoàn Văn V và chiếc xe 65D1-290.09 cho ông Dương H.

Đối với người bào chữa cho bị cáo T là bà Nguyễn Thị Thủy N phát biểu quan điểm như sau: người bào chữa thống nhất tội danh và điều luật truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, về phần trách nhiệm hình sự: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức còn hạn hẹp, chưa thấu đáo, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo mức hình phạt từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo T thống nhất với quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo, không ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì thêm.

Các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo ăn năn hối cải. Yêu cầu Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cần Thơ, Công an điều tra quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khải nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét về nội dung: Về tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Lời khai nhận tội của các bị cáo D, H, T có trong hồ sơ vụ án phù hợp với các vật chứng vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng nên có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 11/7/2019 bị cáo D và H thỏa thuận mua ma túy, H điều khiển xe đến hẻm nhà trọ của T, H đậu xe đầu hẻm rồi đưa cho D 470.000 đồng vào hẻm gặp T mua ma túy, sau khi mua xong cả hai lên xe chạy đi tìm nơi sử dụng thì bị lực lượng công an tuần tra kiểm tra, D liền bỏ 03 gói ma túy xuống đường. Qua kết luận giám định số: 469/KL – PC09 ngày 17/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: tinh thể không màu trong 03 gói nilon gửi giám định, được niêm phong có chữ ký của Đoàn Văn H, Cao Văn D là ma túy, khối lượng giám định còn lại là 0,2742 gam, loại Methamphetamine.

Đối với bị cáo T, qua làm việc bị cáo D nhận dạng và khai người bán ma túy là bị cáo T nên Công an tiến hành điều tra, sau khi phát hiện T đang đi trên đường Đồng Ngọc Sứ, khu vực 4, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên yêu cầu T dừng xe. T liền bỏ gói ma túy xuống đường. Căn cứ vào kết luận số 470/KL-PC09 ngày 17/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: “Gói tinh thể không màu trong gói nilon gửi giám định, được niêm phong có chữ ký của Trần Văn T là ma túy, khối lượng giám định còn lại là 4,4453 gam, loại Methamphetamine”.

Do đó, hành vi của các bị cáo là cố ý trực tiếp, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù, các bị cáo biết việc vận chuyển trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước nhưng các bị cáo vẫn thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo D, H đủ yếu tố cấu thành tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trong cáo trạng là hoàn toàn có cơ sở.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), ngoài ra đối với bị cáo T do xác định bị cáo T còn trong độ tuổi từ 16 đến dưới 18 tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để khi lượng hình đối với bị cáo T, đây cũng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên đối với hành vi của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân, mặc khác bản thân các bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, bị cáo T còn trong độ tuổi vị thành niên nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, tài sản:

- Tịch thu tiêu hủy 03 gói nilon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu của Đoàn Văn H, Cao Văn D, khối lượng còn lại 0,2742 gam; loại Methamphetamine (bút lục: 179); 01 gói nilon gói được hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu của Trần Văn T khối lượng còn lại 4,4453gam, loại Methamphetamine (bút lục 178), đây là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo H ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo T do đây là tài sản các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim: 0799697592, 0772115723 của bị cáo D; 02 sim: 0907964592 của bị cáo H; 01 sim: 0765920848 của bị cáo T do các bị cáo dùng vào việc phạm tội

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM Đông Á tên Trần Văn T; 01 bóp da đã qua sử dụng của bị cáo T, do đây là tài sản không còn giá trị sử dụng, bị cáo T không có yêu cầu nhận lại.

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung không sim cho bị cáo T, vì đây là tài sản không dùng vào việc phạm tội.

- Trả lại chiếc xe 65K1-06034 cho ông Đoàn Văn V và chiếc xe 65D1-290.09 cho ông Dương H.

Đối với Hồ Linh T (Toàn mèo), quá trình điều tra xác định được **B** có nơi cư trú tại khu vực Bình Hòa, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Hiện tại **B** đã bỏ khỏi địa phương nên không làm việc được. Do chưa đủ căn cứ để xử lý đối với **B** và tên Quý chưa xác minh được tên họ và địa chỉ cụ thể nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy tiếp tục xác minh, khi nào có đủ cơ sở chứng minh sẽ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Tuyên bố : **Cao Văn D** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Cao Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ: Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Tuyên bố : **Đoàn Văn H** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Đoàn Văn H 02 (hai) năm tù.

Thời hạn phạt tù đối với bị cáo D, bị cáo H, tính từ ngày 11 tháng 7 năm 2019.

Căn cứ: Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101, điểm b, c khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) .

Tuyên bố : **Trần Văn T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: Trần Văn T 06 (sáu) năm tù

Thời hạn phạt tù đối với bị cáo T, tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2019.

Xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) , Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 ;

Tịch thu tiêu hủy: 03 gói nilon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu của Đoàn Văn H, Cao Văn D, khối lượng còn lại 0,2742 gam; loại Methamphetamine (bút lục: 179); 01 gói nilon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể không màu của Trần Văn T khối lượng còn lại 4,4453gam, loại Methamphetamine (bút lục 178).

Sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo D; 01 điện thoại di động hiệu OPPO của bị cáo H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo T;

Tịch thu tiêu hủy 02 sim: 0799697592, 0772115723 của bị cáo D; 02 sim: 0907964592 của bị cáo H; 01 sim: 0765920848 của bị cáo T

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM Đông Á tên Trần Văn T; 01 bóp da của bị cáo T đã qua sử dụng.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung không sim của bị cáo T.

Trả lại chiếc xe 65K1-06034 cho ông Đoàn Văn V và chiếc xe 65D1-290.09 cho ông Dương H.

(Các vật chứng nêu trên hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, theo quyết định chuyển vật chứng số: 69/QĐ-VKS, ngày 21/10/2019).

Đối với Hồ Linh T (Toàn mèo), quá trình điều tra xác định được **B** cư trú tại khu vực Bình Hòa, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Hiện tại **B** đã bỏ khỏi địa phương nên không làm việc được. Do chưa đủ căn cứ để xử lý đối với **B** và tên Quý chưa xác minh được tên họ và địa chỉ cụ thể nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thủy tiếp tục xác minh, khi nào có đủ cơ sở chứng minh sẽ xử lý sau.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày: kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

* Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người TGT;
- VKS ND Q.BT;
- Chi cục THA DS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- VKSND TP. CT
- CA. QBT
- Lưu hồ sơ vụ án.

Từ Thanh Đào